

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 2

- Địa chỉ :
- Điểm 1: 46/1 Trần Nhân Tôn P2 Q10 (38.338.762 - 38.350.510)
- Điểm 2: 175 Trần Nhân Tôn P2 Q10 (38.359.538)
- Email: ca10.mnp02@hcm.edu.vn
- Website: <http://mnp02q10.hcm.edu.vn>
- Số QĐ thành lập trường: 124/QĐ – UB ngày 04/10/1990

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Cuối năm học 2019-2020**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	11	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	06	-
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ	-	-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	328.44m ²	1.64m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	185,6m ²	0.85m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	112m ²	0.52m ²
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	297 m ² / 6 lớp	1.37m ²
2	Diện tích phòng chức năng	-	-

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
	+ Thư viện:	-	-
	+ Thẻ đọc:	-	-
	+ Âm nhạc:	50 m ²	0.2m ²
	+ Vật lý trị liệu:	-	-
	+ Phòng chức năng khác:	-	-
3	Diện tích phòng ngủ (m ²)	297 m ² / 6 lớp	1.37m ²
4	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	9,1m ² /1 phòng	(2 bồn cầu nữ, 1 bồn cầu nam, 2 bồn tiểu nam, 3 lavabo)
5	Diện tích hiên chơi (m ²)	14 m ² /1 lớp	
6	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²) (bếp ăn một chiều)	31,42 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	Số bộ/nhóm (lớp) 1 bộ /lớp
VIII	Tổng số thiết bị điện tử- tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	20	1 máy chiếu + màn hình 11 máy vi tính 1 máy laptop 7 tivi
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	06	06/06
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	02	02/06
3	Máy photocopy	01	01/06
5	Cassette	06	06/06
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
7	Thiết bị khác		
8	Đồ chơi ngoài trời	10 món	

STT	Nội dung		Số lượng		Bình quân Số m ² /trẻ em	
9	Bàn ghế đúng quy cách		136 bộ		136/06 nhóm-lớp	
		Số lượng (m ²)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04		06/06		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Phường 2, ngày 15 tháng 7 năm 2020
KT. Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Duy Bôi Yên